

Số: **581** /QĐ-UBND

Hải Dương, ngày **15** tháng 02 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính của Sở Xây dựng
thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết
tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 07/TTr-SXD ngày 22 tháng 01 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 36 thủ tục hành chính của Sở Xây dựng thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Chi tiết có Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh có trách nhiệm niêm yết công khai và tổ chức tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ (giải quyết tại chỗ), trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân theo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 3 năm 2019.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *SEM*

Nơi nhận:

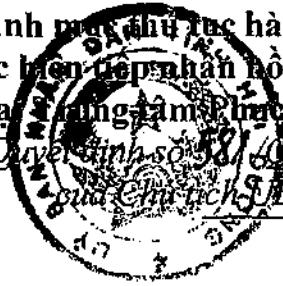
- Như Điều 3;
- Trung tâm CNTT;
- Lưu: VT, KSTTHC. Kh (5b)4



CHỦ TỊCH
Nguyễn Dương Thái

PHỤ LỤC:

Danh mục thủ tục hành chính của Sở Xây dựng
thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết
tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh
(Kèm theo Quyết định số 531/QĐ-UBND ngày 15 tháng 02 năm 2019
của Ủy ban UBND tỉnh Hải Dương)



STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
I	LĨNH VỰC QUY HOẠCH KIẾN TRÚC
1	Thẩm định, phê duyệt đồ án quy hoạch, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh
2	Thẩm định, phê duyệt đồ án quy hoạch, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh
II	LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG
Mục 1. Thẩm định dự án, thiết kế, dự toán	
1	Thẩm định dự án/dự án điều chỉnh hoặc thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh
2	Thủ tục thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh (trường hợp thiết kế 1 bước)
3	Thẩm định thiết kế, dự toán XD/ thiết kế, dự toán xây dựng điều chỉnh
Mục 2. Cấp giấy phép xây dựng	
1	Cấp giấy phép xây dựng (Giấy phép xây dựng mới, giấy phép sửa chữa, cải tạo; giấy phép di dời công trình) đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử-văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài
2	Thủ tục điều chỉnh, gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo, công trình di tích lịch sử-văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng, công trình trên các tuyến trục đường phố chính trong đô thị, công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài
Mục 3. Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng	
1	Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động XD hạng II, III
2	Cấp nâng hạng chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
3	Điều chỉnh, bổ sung chứng chỉ hành nghề HỖXD hạng II, III
4	Cấp lại chứng chỉ hành nghề HỖXD hạng II, III (đối với trường hợp bị thu hồi quy định tại điểm b, c, d Khoản 2 Điều 44a Nghị định số 100/2018/NĐ-CP)
5	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III (trường hợp chứng chỉ mất, hư hỏng, hết hạn)
6	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III do lỗi của cơ quan cấp
7	Chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III của cá nhân nước ngoài
Mục 4. Cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng	
1	Cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, III
2	Cấp lại chứng chỉ năng lực HỖXD hạng II, III
3	Điều chỉnh, bổ sung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, III (về lĩnh vực hoạt động và hạng)
Mục 5. Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài	
1	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho tổ chức và cá nhân nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam (sau đây gọi tắt là Nhà thầu): Thực hiện hợp đồng của dự án nhóm B, C
2	Thủ tục điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho tổ chức và cá nhân nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam (sau đây gọi tắt là Nhà thầu): Thực hiện hợp đồng của dự án nhóm B, C
III	LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG, GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP XÂY DỰNG
Mục 1. Quản lý chất lượng công trình xây dựng	
1	Thủ tục kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng đối với các công trình trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Xây dựng, trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của Hội đồng nghiệm thu Nhà nước các công trình xây dựng, cơ quan chuyên môn về xây dựng trực thuộc Bộ Xây dựng
Mục 2. Giám định tư pháp xây dựng	
1	Bổ nhiệm giám định viên tư pháp xây dựng đối với cá nhân khác không thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Xây dựng
2	Đăng ký công bố thông tin người giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc đối với các cá nhân, tổ chức không thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Xây dựng, văn phòng giám định tư pháp xây dựng trên địa bàn được Ủy ban nhân dân tỉnh cho

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
	phép hoạt động
3	Điều chỉnh, thay đổi thông tin cá nhân, tổ chức giám định tư pháp xây dựng đối với cá nhân, tổ chức do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã tiếp nhận đăng ký, công bố thông tin
IV	LĨNH VỰC HẠ TẦNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ
1	Cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh
V	LĨNH VỰC NHÀ Ở VÀ CÔNG SỞ
1	Thủ tục thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, thuê mua
2	Thủ tục đề nghị UBND cấp tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà ở theo quy định tại Khoản 5 Điều 9 của Nghị định 99/2015/NĐ-CP
3	Thủ tục đề nghị UBND cấp tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà ở theo quy định tại Khoản 6 Điều 9 của Nghị định 99/2015/NĐ-CP
4	Thủ tục lựa chọn chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở thương mại đối với trường hợp chỉ định chủ đầu tư quy định tại Khoản 2 Điều 18 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP
5	Thủ tục thuê nhà ở công vụ thuộc thẩm quyền quản lý của UBND cấp tỉnh.
6	Thủ tục thuê, thuê mua nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước
7	Thủ tục cho thuê nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước
8	Thủ tục bán nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước
9	Thủ tục thẩm định giá bán, thuê mua, thuê nhà ở xã hội được đầu tư xây dựng theo dự án bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trên phạm vi địa bàn tỉnh
VI	LĨNH VỰC KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN
1	Thủ tục chuyên nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản do UBND cấp tỉnh, cấp huyện quyết định.
2	Thủ tục Cấp mới chứng chỉ môi giới bất động sản
3	Thủ tục Cấp lại (cấp đổi) chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản do bị mất, bị rách, bị cháy, bị hủy hoại do thiên tai hoặc lý do bất khả kháng hoặc cấp lại chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản do hết hạn (hoặc gần hết hạn)